

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày: 13/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Ông **Đoàn Ngọc Đăng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thúy Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2021/TLHS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN HUY H; Tên gọi khác: (không có); Sinh ngày: 09/9/1988; tại: Đà Nẵng; Nơi ĐKKTT: Tổ 26, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Phòng 301, tòa nhà số 616 đường Q, phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H (sinh năm: 1970); Họ và tên mẹ: Ngô Thị H (sinh năm: 1967); Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án:

- Ngày 24.8.2019, bị TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS. Ra trại ngày 14.8.2020 (đã chấp xong các khoản thi hành án).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/3/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy H:** là Luật sư Bùi Xuân N thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị **Bùi Thị Trường**, sinh năm 1989 – Nơi cư trú: Cơ sở xã hội B, TP.

Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Chị **Ngô Thị H**, sinh năm 1967 – Nơi cư trú: Tổ 44, phường B, quận T, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Anh **Phạm Đình T**, sinh năm 1986 – Nơi cư trú: Xóm 3, thôn H, xã X, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh **Đỗ Quang V**, sinh năm 1985 – Nơi cư trú: Tổ 19, phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

- Anh **Lưu Huỳnh Đ**, sinh năm 1996 – Nơi cư trú: Tổ 94, phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1998 – Nơi cư trú: Tổ 17, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Từ Gia V**, sinh năm 1997 – Nơi cư trú: Tổ 16, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trước số nhà 687 đường T, thuộc phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng; Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Huy H, về hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 (một) gói nilong chứa 10 (mười) viên nén màu xanh, không rõ hình dạng, trên mặt mỗi viên có in chữ “No See”, được niêm phong theo quy định ký hiệu: G1.

- 01 (một) gói nilong chứa tinh thể rắn, màu trắng, được niêm phong theo quy định ký hiệu: G2.

- 01 (một) gói nilong chứa 02 (hai) viên nén màu xanh, không rõ hình dạng, trên mặt mỗi viên có in chữ “No See”, được niêm phong theo quy định ký hiệu: G3.

- 01 (một) gói nilong chứa 14 (mười bốn) viên nén màu xanh, không rõ hình dạng, trong đó: 05 (năm) viên nén trên mặt mỗi viên có in chữ “No See”, 04 (bốn) viên nén in chữ “No Hear” và 05 (năm) viên nén in chữ “No Speak”; được niêm phong theo quy định ký hiệu: G4.

- 01 (một) gói nilong chứa 14 (mười bốn) viên nén màu tím, không rõ hình dạng, trên mặt mỗi viên có in mặt người, được niêm phong theo quy định ký hiệu: G5.

- 01 (một) gói nilong chứa 11 (mười một) viên nén màu đỏ, hình tròn, trên mặt mỗi viên có in chữ “WY”, được niêm phong theo quy định ký hiệu: G6.

- 11 (mười một) gói nilong bên trong đều chứa tinh thể rắn, màu trắng, trong đó có: 09 (chín) gói kích thước khoảng (7x4)cm; 01 (một) gói kích thước khoảng (2,5x2) và 01 (một) gói kích thước khoảng (4x2)cm; tất cả được niêm phong theo quy định ký hiệu: G7.

- 01 (một) xe mô tô hiệu VISION, màu đỏ đen, BKS: 43E1-423-93 (đứng tên chủ sở hữu Ngô Thị H, sinh năm 1967, trú: tổ 44, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng – mẹ ruột của H; bà H không biết việc H mượn xe mô tô nói tên để hoạt động mua bán ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả xe mô tô nói trên cho bà Huệ).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, màu đen (không kiểm tra được số điện thoại và số imel).

- 01 (một) điện thoại di động, có chữ MASSTEL, màu đen, gắn sim 1: 0793.672.396, sim 2: 0905.771.158, imel: 355632044567270.

- 01 (một) ví màu đen.

- Tiền mặt: 8.000.000đ (tám triệu đồng). (BL số: 20-26).

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Huy H tại địa chỉ Phòng 301 nhà số 616 đường Q, phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Qua khám xét, tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói nilong kích thước khoảng (4x4,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu “G8”.

- 01 (một) mảnh vỡ màu xanh dương không rõ hình dạng, niêm phong ký hiệu G9.

- 01 (một) bình nhựa màu trắng phía trên có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh.

- 02 (hai) nỏ thủy tinh.

- 01 (một) quần Jean đùi màu trắng.

Tại thời điểm khám xét có mặt Bùi Thị T (sinh năm: 1989, trú: xóm M, xã X, huyện L, tỉnh A) – là người ở cùng với Nguyễn Huy H. (BL số: 28-31).

Qua điều tra xác định:

Khoảng tháng 3/2021, Nguyễn Huy H tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Nguồn ma túy là H nhờ 01 nam thanh niên tên “C” (không rõ nhân thân, lai lịch, quen trên mạng xã hội, sau đây gọi là C A) đặt mua từ 01 nam thanh niên tên C (không rõ nhân thân, lai lịch, sau đây gọi là C B), cụ thể:

- Khoảng ngày 08/3/2021, H sử dụng số điện thoại số 0793.672.396 liên lạc qua điện thoại của C A (không nhớ số điện thoại, không lưu trong danh bạ) để nhờ đặt mua 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) ma túy đá. Cả hai thống nhất hẹn gặp giao dịch tại khu vực gần căn hộ P301, nhà số 616, đường Q, thành phố Đà Nẵng. H để sẵn tiền tại vị trí dưới gốc cây, rồi thông báo cho C A biết, C A đến lấy tiền, để lại gói ma túy đá và thông báo cho H biết. Sau đó, H ra lấy gói ma túy đá, mang về Phòng 301 của mình đang ở cất giấu để bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Tuy nhiên, sau đó vì chưa có người mua nên H đã lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy đã còn lại H bỏ vào trong 01 cái ly nhỏ, rồi dùng giấy vệ sinh trắng che lại, cất giấu tại kệ bàn phía đầu giường trong Phòng 301, số ma túy này chưa kịp bán thì đã bị thu giữ khi cơ quan công an khám xét tại Phòng 301, nhà số 616, đường Q, thành phố Đà Nẵng.

- Ngày 13/3/2021, H sử dụng điện thoại số 0793.672.396 liên lạc C A nhờ đặt mua 41 viên ma túy thuốc lắc và 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) ma túy ketamine. C A nói C B báo giá lại là 01 viên thuốc lắc giá 250.000đ (hai trăm ngàn đồng), nếu H mua thì sẽ cho thêm 11 (mười một) viên ma túy hồng phiến. H đồng ý. Tổng số tiền mua ma túy là 22.250.000đ (hai mươi hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng). Tuy nhiên, H chỉ có 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và xin nợ trả sau, C A đồng ý. Sau đó, C A bảo đợi C B giao ma túy thì sẽ liên lạc lại H. Đến chiều ngày 14/3/2021, C A liên lạc nói H ra địa điểm phía sau nhà số 616 Q, thành phố Đà Nẵng để nhận ma túy, H đi theo hướng dẫn của C A thì thấy 01 (một) gói nilong, H mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 41 (bốn một) viên ma túy thuốc lắc, 12 (mười hai) gói ma túy ketamine, 11 (mười một) viên ma túy hồng phiến. H nhận ma túy và đặt tiền tại vị trí vừa nhận ma túy, sau đó bỏ hết số ma túy này vào ví nhỏ rồi cất vào trong cốp xe mô tô BKS: 43E1-423.93.

Số ma túy thuốc lắc vừa mua xong, H lấy ra 01 viên sử dụng tại bãi đất trống gần đó để xem chất lượng như thế nào trước khi bán. Tuy nhiên, H chỉ sử dụng hết 1/2 viên, 1/2 viên còn lại H mang về Phòng 301 cất giấu trong túi quần Jean trắng, treo trong tủ quần áo, mục đích cho người mua thử chất lượng nếu yêu cầu. Số ma túy này bị thu giữ khi cơ quan công an khám xét tại Phòng 301, nhà số 616, đường Q, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi có ma túy, H cất trong xe BKS: 43E1-423.93 và lúc đang đi bán cho khách vào ngày 15/3/2021 thì bị bắt quả tang cụ thể:

Khoảng 19h30 ngày 15/3/2021, một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) gọi vào điện thoại số 0793.672.396 của H đặt mua 10 (mười) viên ma túy thuốc lắc và 6.000.000đ (sáu triệu đồng) ma túy ketamine. H báo giá 01 viên là: 350.000đ, nam thanh niên đồng ý mua và hẹn H đến số nhà 687 T, thành phố Đà Nẵng để giao dịch mua bán ma túy. Lúc này H đang đi ăn tối, sau khi ăn xong, H điều khiển xe mô tô gắn BKS: 43E1-423.93 đến địa điểm hẹn để bán ma túy. Khi gần đến nơi hẹn, H dừng xe, mở cốp xe lấy 01 (một) gói nilong chứa ma túy ketamine và gói nilong chứa 12 (mười) viên thuốc lắc, H lấy ra 02 viên thuốc bỏ vào túi quần sau bên trái của H đang mặc, số ma túy còn lại trong túi nilong là 10 (mười) viên. Sau đó, H cầm ma túy trên tay trái, tiếp tục điều khiển xe tìm thanh niên mua để bán, nhưng khi chưa kịp bán thì bị cơ quan công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên người và trong xe của H như trên.

Phương thức hoạt động phạm tội của H như sau: Khi cần mua ma túy thì liên lạc với C A để đặt mua, còn việc C A trao đổi như thế nào với C B thì H không biết và cũng không rõ có C B hay không. Bản thân H chưa gặp C A, C B lần nào. Số điện thoại thì C A thường xuyên thay đổi và chủ động liên hệ với H để hỏi xem có mua ma túy hay không. C A hẹn H ra địa điểm đã chọn sẵn rồi chỉ H vị trí để ma túy cho H lấy, yêu cầu H đặt tiền tại vị trí đó sẽ có người đến lấy sau. Khi có khách hỏi mua ma túy thì liên lạc vào số điện thoại 0793.672.396 của H, thống nhất số lượng, giá cả thì hẹn địa điểm gặp nhau để giao dịch mua bán. Toàn bộ tin nhắn, số điện thoại liên quan đến việc mua bán ma túy thì H xóa hết ngay sau khi trao đổi, thỏa thuận xong việc mua bán ma túy nhằm tránh phát hiện.

Lợi nhuận thu được từ việc bán ma túy như sau: Khi bán 01 (một) viên ma túy thuốc lắc thì thu lời được 100.000đ (một trăm ngàn đồng). Khi bán 01 (một) gói ma túy ketamine thì thu lời được 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Khi bán 01 (một) gói ma túy đá thì thu lời được 100.000đ (một trăm ngàn đồng). Tuy nhiên, bản thân H chưa thực hiện thành công việc bán ma túy cho ai. (BL số: 158-180).

Nguyễn Huy H thừa nhận toàn bộ hoạt động Mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Tại Kết luận giám định số: 77/GĐ-MT ngày 26/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Các viên nén trong các gói nilong trong các bì niêm phong ký hiệu G1, G3, G4, G5 và mảnh vỡ trong gói nilong trong bì niêm phong ký hiệu G9 gửi

giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng viên nén, mảnh vỡ: mẫu G1: 4,754 gam; G3: 0,927 gam; G4: 6,566 gam; G5: 8,317 gam; G9: 0,243 gam. Tổng cộng: **20,807** gam.

- Các viên nén trong bì niêm phong ký hiệu G6 và tinh thể G7b, G8 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng viên nén, tinh thể: mẫu G6: 1,180 gam; G7b: 4,619 gam; G8: 0,319 gam. Tổng cộng: **6,118** gam.

- Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G2, G7a gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng tinh thể mẫu G2: 4,507 gam; G7a: 16,429 gam. Tổng cộng: **20,936** gam.

Tổng trọng lượng: **47,861** gam (trong đó: MDMA: 20,807 gam, Methamphetamine: 6,118 gam và Ketamine: 20,936 gam). (BL số: 37-38).

Căn cứ Khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02.02.2018, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015, thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA, Methamphetamine và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại Khoản 3 Điều 251 BLHS như sau: $26,925 \times 100 : 30\% + 20,936 \times 100 : 100\% = 89,75\% + 20,936\% = 110,686\%$.

Trong quá trình điều tra bị can Nguyễn Huy H có thái độ thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 92/CT-VKS-P1 ngày 13/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 3, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H mức án tù 17-18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 46; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

a/ Tịch thu tiêu hủy đối với tang vật đã thu giữ, gồm:

Mẫu hoàn trả sau giám định số: 77/GĐ-MT ngày 26/3/2021 của Phòng KTHS - CATP Đà Nẵng; 01 cái ví màu đen; 01 bình nhựa màu trắng phía trên có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh; 02 nỏ thủy tinh; 01 quần jean đùi màu trắng; 01 sim điện thoại: 0793.672.396.

b/ Tịch thu sung công quỹ:

01 ĐTDĐ có dòng chữ Iphone, màu đen (không kiểm tra được số điện thoại, số Imel); 01 ĐTDĐ có dòng chữ Mastell, màu đen, imel: 355632044567270.

c/ Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án: số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

d/ Trả lại: Sim điện thoại số 0905.771.158 cho Nguyễn Huy H.

Quan điểm của Luật sư Bùi Xuân N bào chữa, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Huy H thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo cũng như thống nhất về các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo hết sức khó khăn, ba bị cáo không có công việc làm ổn định, mẹ bị cáo không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Huy H có thái độ thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trước số nhà 687 đường T, thuộc phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng; Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Huy H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Sau đó, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Huy H, tại: Phòng

301, tòa nhà số 616 đường Q, thành phố Đà Nẵng, tổng khối lượng ma túy bị thu giữ: **47,861** gam (trong đó: MDMA: 20,807 gam, Methamphetamine: 6,118 gam và Ketamine: 20,936 gam). Qua điều tra đã xác định Nguyễn Huy H đã mua ma túy của đối tượng tên “C” (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích sử dụng và bán lại cho các con nghiện.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Huy H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, mặc dù nhận thức được tác hại của các chất ma túy, biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24/8/2019, đã bị TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay đã chấp hành xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên là phải xử phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 24/8/2019, bị cáo Nguyễn Huy H đã bị TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy cần phải áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS như đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư tại phiên tòa là có cơ sở.

[6] Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS;

Ngoài hình phạt chính ra cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện sự răn đe của pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;HĐXX xử lý như sau:

a/ Tịch thu tiêu hủy đối với tang vật đã thu giữ, gồm:

Mẫu hoàn trả sau giám định số: 77/GĐ-MT ngày 26/3/2021 của Phòng KTHS - CATP Đà Nẵng; 01 cái ví màu đen; 01 bình nhựa màu trắng phía trên có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh; 02 nỏ thủy tinh; 01 quần jean đùi màu trắng; 01 sim điện thoại: 0793.672.396.

b/ Tịch thu sung công quỹ:

01 ĐTDD có dòng chữ Iphone, màu đen (không kiểm tra được số điện thoại, số Imel); 01 ĐTDD có dòng chữ Mastell, màu đen, imel: 355632044567270.

c/ Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án: số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

d/ Trả lại: Sim điện thoại số 0905.771.158 cho Nguyễn Huy H.

Toàn bộ vật chứng trên đây, hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2021.

[8] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với Bùi Thị T – Trường khai nhận ra Đà Nẵng để xin việc làm và vì không có nơi ở nên nhờ H cho ở cùng từ ngày 10.3.2021, tại Phòng 301, số nhà 616 đường Q, thành phố Đà Nẵng, H sắp xếp khu vực cho T ở nằm ở phía dưới, gần cửa ra vào ban công (cách xa vị trí H để gói ma túy đá tại bàn). T không biết việc H tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, không liên quan gì đến hoạt động phạm tội của H nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập đến vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Ngoài ra, qua thử test ma túy xác định Bùi Thị T dương tính với ma túy. Bản thân T thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên T đã sử dụng ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh trước khi ra Đà Nẵng, nên TAND quận Thanh Khê đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 41/2021/QĐ-TA ngày 26.4.2021 đối với Bùi Thị T.

- Đối với 02 đối tượng tên C – người bán ma túy và người giới thiệu mua ma túy cho H. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Đối với tượng nam thanh niên – là người đặt mua ma túy của H. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Đối với ông Phạm Đình T (sinh năm: 1986, trú: xóm 3, thôn H, xã X, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế) – Chủ sở hữu Phòng 301, nhà số 616 Q, thành phố Đà Nẵng nơi Nguyễn Huy H thuê ở, ông Trí không biết hoạt động mua bán ma túy của H, nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Huy H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm h khoản 3, 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Huy H 17 (Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/3/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Huy H số tiền **30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.**

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tuyên:

2.1. Tịch thu tiêu hủy đối với tang vật đã thu giữ, gồm:

- Mẫu hoàn trả sau giám định số: 77/GĐ-MT ngày 26/3/2021 của Phòng KTHS - CATP Đà Nẵng;

- 01 cái ví màu đen.

- 01 bình nhựa màu trắng phía trên có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh.

- 02 nỏ thủy tinh.

- 01 quần jean đùi màu trắng.

- 01 sim điện thoại: 0793.672.396.

2.2. Tịch thu sung công quỹ:

- 01 ĐTDĐ có dòng chữ Iphone, màu đen (không kiểm tra được số điện thoại, số Imel).

- 01 ĐTDĐ có dòng chữ Mastell, màu đen, imel: 355632044567270.

2.3. Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án: số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

2.4. Trả lại: Sim điện thoại số 0905.771.158 cho Nguyễn Huy H.

Toàn bộ vật chứng trên đây, hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN ;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Trọng Danh